

## NỘI DUNG VÀ CẤU TRÚC ĐỀ THI MÔN: TIẾNG PHÁP

### I. KHỐI 10

#### 1. Nội dung

- Đọc hiểu
  - Bài khóa có độ dài khoảng 500-700 từ.
  - Dạng văn bản (Type de texte): informatif, argumentatif.
  - Loại hình văn bản (Genre de texte): reportage, lettre, interview, article de presse....
  - Chủ điểm: Giáo dục (chương trình học, công cụ dạy học, vấn đề học ngoại ngữ), vấn đề xã hội, du lịch, giải trí, khoa học, công nghệ thông tin, môi trường
- Kiến thức ngôn ngữ
  - Ngữ pháp: formation des mots, emploi des temps et modes (indicatif, subjonctif, conditionnel), expression de temps - cause - conséquence - condition - opposition - concession, pronoms personnels, pronoms relatifs simples et composés, accord du participe passé, nominalisation.
  - Cú pháp: nominalisation, phrase simple-complexe, voix active-passive.
  - Có ít nhất 4 dạng bài tập khác nhau với ít nhất 24 câu riêng lẻ (không tập trung trong petits textes)
- Diễn đạt viết
  - Diễn đạt quan điểm, suy nghĩ liên quan đến chủ điểm đã nêu trong phần đọc hiểu.
  - Bài tự luận dài khoảng 300 từ.

#### 2. Cấu trúc đề thi

- Đề thi gồm 2 phần: trắc nghiệm 60%, tự luận 40%. Mỗi câu trắc nghiệm có 4 phương án, chỉ có 1 phương án đúng.
- Tổng điểm tối đa của bài thi: **30 điểm**, cụ thể:
  - Phần Đọc hiểu: 8 điểm.
  - Phần Kiến thức ngôn ngữ: 12 điểm.
  - Phần Diễn đạt viết: 10 điểm.

## II. KHỐI 11

### 1. Nội dung

- Đọc hiểu
  - Bài khóa có độ dài khoảng 500-700 từ.
  - Dạng văn bản (Type de texte): informatif, argumentatif.
  - Loại hình văn bản (Genre de texte): reportage, lettre, interview, article de presse....
  - Chủ đề: Giáo dục (chương trình học, công cụ dạy học, vấn đề học ngoại ngữ), vấn đề xã hội, du lịch, giải trí, khoa học, công nghệ thông tin, môi trường
- Kiến thức ngôn ngữ
  - Ngữ pháp: formation des mots, emploi des temps et modes (indicatif, subjonctif, conditionnel), expression de temps - cause - conséquence - condition - opposition - concession, pronoms personnels, pronoms relatifs simples et composés, accord du participe passé, nominalisation.
  - Cú pháp: nominalisation, phrase simple-complexe, voix active-passive.
  - Có ít nhất 4 dạng bài tập khác nhau với ít nhất 24 câu riêng lẻ (không tập trung trong petits textes)
- Diễn đạt viết
  - Diễn đạt quan điểm, suy nghĩ liên quan đến chủ đề đã nêu trong phần đọc hiểu.
  - Bài tự luận dài khoảng 300 từ.

### 2. Cấu trúc đề thi

- Đề thi gồm 2 phần: trắc nghiệm 60%, tự luận 40%. Mỗi câu trắc nghiệm có 4 phương án, chỉ có 1 phương án đúng.
- Tổng điểm tối đa của bài thi: **30 điểm**, cụ thể:
  - Phần Đọc hiểu: 8 điểm.
  - Phần Kiến thức ngôn ngữ: 12 điểm.
  - Phần Diễn đạt viết: 10 điểm.

- HẾT -